

Bản án số: 322/2022/DSPT

Ngày: 17/8/2022

V/v: *Tranh chấp HĐ tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thái

Ông Đinh Như Lâm

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 149/2022/TLPT- DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” do bản án dân sự sơ thẩm số 157/2021/DS-ST ngày 09/12/2021 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 244/2022/QĐXX-PT ngày 29/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng VP (VPbank).

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đạt - Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Đỗ Hữu Việt và bà Nguyễn Thị Huế - Chuyên viên.

Có mặt: ông Đạt và ông Việt; Vắng mặt: bà Huế .

Bị đơn: Ông Đoàn N D, sinh năm 1991.

HKTT: thôn Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.

(hiện đang trích xuất tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội) - Có mặt.

Người kháng cáo: Ông Đoàn N D (Bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng VP (VPbank) và các lời khai tại Toà án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/01/2018, ông Đoàn N D và VPbank có thỏa thuận ký kết hợp đồng cho vay số LN1801050431146. Theo đó, VPbank cho ông Duy vay số tiền 3.000.000.000 đồng, thời hạn 300 tháng, lãi suất 8,9%/năm, mục đích vay: Để hoàn tiền mua bất động sản tại khu Cống Láng, thị trấn Xuân Mai. Ông Duy đã nhận toàn bộ số tiền vay theo Khế ước nhận nợ số LN1801050431146 ngày 09/01/2018.

Ngày 22/01/2018, ông Duy ký tiếp Hợp đồng cho vay số LN1801170459066, vay VPBank số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn 120 tháng, mục đích vay: để tiêu dùng và mua sắm nội thất, thiết bị gia đình. Ông Duy đã nhận toàn bộ số tiền vay theo Khế ước nhận nợ số LN1801170459066 ngày 23/01/2018.

Ngoài ra, ông Đoàn N D còn sử dụng Thẻ tín dụng của VPbank theo Giấy đề nghị phát hành Thẻ tín dụng ngày 31/7/2017 với hạn mức 200.000.000đ.

Để bảo đảm cho 2 khoản vay của 2 hợp đồng tín dụng, ông Đoàn N D đã ký 2 hợp đồng thế chấp cho Ngân hàng VPbank các tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 12B và thửa số 13B, địa chỉ tại khu Cống Láng, TT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 100859 và số AN 100860, đăng ký sang tên ông Đoàn N D ngày 30/11/2017. Hai Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Kinh Đô ngày 08/01/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đoàn N D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 17/9/2020 ông Duy mới trả VPbank 34.739.345 đồng, VPbank đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông Duy thanh toán các khoản nợ gốc và nợ lãi như đã thỏa thuận nhưng ông Duy không thực hiện. Vì vậy, VPbank khởi kiện yêu cầu ông Duy thanh toán trả nợ của 2 Hợp đồng cho vay và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng tính đến ngày 09/12/2021 với tổng số tiền là: 6.468.865.191 đồng (trong đó: nợ gốc là 3.487.499.999 đồng, nợ lãi trong hạn là 33.321.371 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.523.728.263 đồng, phạt chậm trả lãi là: 424.315.558 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh tính đến ngày thực trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng.

Trường hợp ông Đoàn N D không trả nợ đầy đủ, VPbank được quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ thì ông Duy vẫn phải tiếp tục trả đến khi hết nợ.

Bị đơn là ông Đoàn N D trình bày:

Năm 2018 ông có ký 2 hợp đồng tín dụng vay ngân hàng VPbank tổng số tiền là 3.300.000.000 đồng và sử dụng Thẻ tín dụng hạn mức 200.000.000 đồng. Về lãi suất và thời hạn vay thỏa thuận thế nào ông không nhớ. Khi vay tiền, ông có thể chấp cho Ngân hàng 2 thửa đất gồm thửa số 12B và thửa số 13B khu Cống Làng, thị trấn Xuân Mai. Trên 2 thửa đất này ông đã xây nhà và cho một công ty thuê thời hạn 10 năm (từ năm 2017 đến năm 2027, hiện ông không nhớ tên công ty).

Quá trình vay vốn, ông có trả Ngân hàng được mấy chục triệu (ông không nhớ cụ thể số tiền). Sau đó, do làm ăn thua lỗ nên ông không có khả năng trả nữa. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông trả nợ, ông đề nghị được trả số tiền nợ gốc. Đối với các khoản nợ lãi, ông đề nghị Ngân hàng miễn cho toàn bộ vì hiện nay ông đang gặp khó khăn, không có thu nhập.

Đối với tài sản thế chấp là 2 thửa đất số 12B và 13B khu Cống Làng, thị trấn Xuân Mai, ông không đồng ý phát mại để thu hồi nợ vì hiện nay ông đang phải đi chấp hành án, khi nào chấp hành án xong ông về sẽ giải quyết sau.

Do ông có tiền sử mắc bệnh tâm thần nên tại thời điểm ký các hợp đồng vay vốn của ngân hàng VPbank ông không điều khiển được hành vi, lúc quên, lúc nhớ. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án trung cầu giám định pháp ý tâm thần đối với ông trong giai đoạn trước, trong và sau khi ký các hợp đồng vay vốn của Ngân hàng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2021/DS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VP đối với ông Đoàn N D.

Buộc ông Đoàn N D phải trả ngân hàng VPbank tổng số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay ngày 09/01/2018, Hợp đồng cho vay ngày 22/01/2018 và Hợp đồng Thẻ tín dụng ngày 31/7/2017 tính đến ngày 09/12/2021 là 6.468.865.191 đồng (trong đó: nợ gốc là 3.487.499.999đ, nợ lãi trong hạn là 33.321.371đ, nợ lãi quá hạn là 2.523.728.263đ, phạt chậm trả lãi là 424.315.558đ).

Buộc ông Đoàn N D tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 10/12/2021 theo thỏa thuận tại 3 hợp đồng nêu trên đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Đoàn N D không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VPbank có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 12B và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 13B có địa chỉ tại Khu Cống Làng, TT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ đã được cấp GCNQSDĐ sang tên ông Đoàn N D ngày 30/11/2017 theo các Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất đã được công chứng ngày 08/01/2018.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Duy vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho VPbank.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm, ngày 24/12/2021 ông Đoàn N D nộp đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử không khách quan vì đã xét xử vắng mặt ông. Việc ông không trả nợ ngân hàng là do ông gặp sự cố bất khả kháng phải đi chấp hành bản án. Tài sản ông thế chấp cho ngân hàng chỉ là quyền sử dụng đất nhưng thực tế trên đất ông đã xây nhà và đang cho đơn vị thứ 3 thuê. Diện tích 2 thửa đất theo Giấy chứng nhận là 190m² nhưng ông đã xây nhà lên cả phần đất công, hiện trạng diện tích nhà là 232m². Ông đề nghị Tòa án xét xử phúc thẩm vụ án và trích xuất ông ra phiên tòa để ông tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Đoàn N D cung cấp tài liệu là Hợp đồng thuê nhà giữa ông Đoàn N D (bên cho thuê) và Công ty TNHH Thương mại phát triển Việt Phú (bên thuê) ký ngày 02/12/2017, ông đề nghị ngân hàng cho ông được trả số tiền nợ gốc và được miễn các khoản nợ lãi. Ông không đồng ý phát mại tài sản thế chấp vì hiện nay Công ty Việt Phú vẫn đang sử dụng nhà thuê.

- Ông Nguyễn Văn Đạt, đại diện Ngân hàng VPbank trình bày: Ông Đoàn N D vay VPbank 3 khoản tiền theo Hợp đồng cho vay ngày 09/01/2018, Hợp đồng cho vay ngày 22/01/2018 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 31/7/2017, tổng số tiền vay là 3,5 tỷ đồng. Tại cấp sơ thẩm, VPbank yêu cầu ông Duy phải trả tổng số tiền cả gốc và lãi là 6.468.865.191 đồng. Sau khi rà soát lại, VPbank yêu cầu ông Duy trả nợ tạm tính đến ngày 09/12/2021 tổng số tiền là 6.448.968.818 đồng (ít hơn số tiền yêu cầu tại cấp sơ thẩm 19.896.373 đồng), cụ thể:

Nợ của Hợp đồng cho vay ngày 09/01/2018 là 5.227.530.425 đồng, trong đó: nợ gốc là 2.990.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 31.454.795 đồng, lãi quá hạn là 1.824.429.408 đồng, phạt chậm trả là 381.646.222 đồng.

Nợ của Hợp đồng cho vay ngày 22/01/2018 là 549.251.182 đồng, trong đó: nợ gốc là 297.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.866.576 đồng, lãi quá hạn là 207.215.271 đồng, phạt chậm trả là 42.669.335 đồng.

Nợ Thẻ tín dụng ngày 31/7/2017 là 672.187.211 đồng, trong đó: nợ gốc là 199.999.999 đồng, nợ lãi là 472.187.212 đồng. Ông Duy nói ông bị tâm thần nên không nhớ gì và không biết có sử dụng Thẻ này hay không là không có căn cứ vì sau khi được cấp Thẻ 200 triệu đồng, ông Duy có 5 lần rút tiền ra chi tiêu, sau đó đã

thanh toán toàn bộ dư nợ khi đến hạn. Đến lần thứ 6 (tháng 2/2018) ông Duy đã sử dụng hết 199.999.999 đồng và từ đó không trả được bất kỳ một khoản tiền nào. Ông Duy bị tâm thần nhưng thời điểm đó đã khỏi bệnh nên phải trả VPbank cả nợ gốc và nợ lãi theo thoả thuận, VPbank không đồng ý với đề nghị của ông Duy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án và đánh giá chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của VPbank về việc đòi nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn; Không chấp nhận yêu cầu đòi lãi chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy:

[1] Về tố tụng:

Ngày 09/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm và tuyên án, ngày 20/12/2021 ông Đoàn N D nhận được bản án. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 24/12/2021 ông Duy nộp đơn kháng cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự, ông Duy đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo hợp lệ, vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Đoàn N D, HĐXX thấy:

2.1. Đối với Hợp đồng tín dụng:

Theo Hợp đồng cho vay số LN1801050431146 và Khế ước nhận nợ cùng ngày 09/01/2018, ông Đoàn N D vay Ngân hàng VP (VPbank) số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng chẵn), thời hạn vay 300 tháng để hoàn tiền mua bất động sản tại khu Công Làng, thị trấn Xuân Mai. Theo Hợp đồng cho vay số LN1801170459066 ngày 22/01/2018 và Khế ước nhận nợ ngày 23/01/2018, ông Duy vay VPbank số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), thời hạn vay 120 tháng để mua sắm nội thất, thiết bị gia đình. Lãi suất của 2 khoản vay thỏa thuận là 8,9%/năm được điều chỉnh

định kỳ 4 tháng 1 lần bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 24 tháng lãi trả sau; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra, các bên còn thoả thuận về lãi chậm trả và các quyền, nghĩa vụ khác. Ông Duy đã nhận toàn bộ số tiền vay của 2 hợp đồng nêu trên thể hiện tại Khế ước nhận nợ số LN1801050431146 ngày 09/01/2018 và Khế ước nhận nợ số LN1801170459066 ngày 23/01/2018.

Xét các Hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết giữa Ngân hàng VPbank (pháp nhân hoạt động có giấy phép) với ông Đoàn N D là tự nguyện, nội dung thoả thuận của các bên không trái pháp luật nên xác định Hợp đồng là hợp pháp và có hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đoàn N D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VPbank khởi kiện để yêu cầu thu hồi nợ trước hạn đối với ông Duy là có căn cứ. Ông Duy cho rằng việc ông không thanh toán được nợ cho ngân hàng là do sự cố bất khả kháng (phải đi chấp hành án) là không phù hợp.

Theo Bảng thống kê chi tiết thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Duy mới trả VPbank 34.739.345 đồng, sau đó ông Duy không thanh toán thêm lần nào nữa. Ngày 01/6/2018, VPbank đã có văn bản số 8710 yêu cầu ông Duy thực hiện nghĩa vụ trả nợ và thông báo chuyển toàn bộ khoản vay của ông Duy sang nợ quá hạn. Việc VPbank tính lãi trong hạn và lãi quá hạn đối với khoản vay của ông Duy là đúng với lãi suất mà các bên đã thoả thuận tại Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ, đồng thời phù hợp pháp luật quy định tại các điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với khoản lãi chậm trả:

Tại điều 8 Nghị quyết số 01 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn: *Đối với hợp đồng tín dụng xác lập kể từ ngày 01/01/2017 thì lãi, lãi suất được xác định như sau: a) lãi trên nợ gốc, lãi trên nợ gốc quá hạn... ; b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thoả thuận thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thoả thuận...*

Hai Hợp đồng cho vay giữa VPbank và ông Đoàn N D đều ký kết sau ngày 01/01/2017 và có thoả thuận về mức lãi chậm trả lãi. Thoả thuận của các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu tính tiền lãi chậm trả lãi của VPbank đối với khoản vay của ông Đoàn N D tại 2 hợp đồng tín dụng nêu trên. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của VPbank đòi ông Duy phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi của 2 hợp đồng này là có căn cứ.

2.2. Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản:

Để bảo đảm cho các khoản tiền vay nêu trên, ngày 08/01/2018 ông Đoàn N D và VPbank đã ký kết 2 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Theo đó, ông Duy thế chấp cho VPbank các tài sản gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 12B địa chỉ khu Cống Làng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AN 100859 ngày 26/05/2008, đăng ký sang tên ông Đoàn N D ngày 30/11/2017.

- Quyền sử dụng thửa đất số 13B địa chỉ khu Cống Làng, TT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ đã được cấp GCNQSDĐ số AN 100860 ngày 26/05/2008, đăng ký sang tên ông Đoàn N D ngày 30/11/2017.

Hai Hợp đồng thế chấp đều được công chứng tại Văn phòng Công chứng Kinh Đô ngày 08/01/2018 theo quy định và ông Duy cũng đã thực hiện việc đăng ký thế chấp tài sản tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên các Hợp đồng thế chấp này là hợp pháp và có hiệu lực.

Tại điểm a khoản 1 điều 6 của hai Hợp đồng thế chấp quy định: *các bên thống nhất thỏa thuận rằng: bên ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các văn kiện tín dụng đã ký với Ngân hàng.*

Do ông Duy không thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận tại các hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ nên VPbank khởi kiện đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ của ông Duy là có căn cứ. Ý kiến của ông Duy cho rằng ông chỉ thế chấp quyền sử dụng đất, còn nhà trên đất không thế chấp và hiện Công ty Việt Phú thuê nên ông không đồng ý phát mại tài sản thế chấp là không phù hợp và không được HĐXX chấp nhận, bởi lẽ:

Tại khoản 4 điều 1 của hai Hợp đồng thế chấp, ông Duy đã cam đoan rằng tài sản thế chấp là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Duy, không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp và chưa góp vốn, trao đổi với bên nào khác.

Tại khoản 1 điều 325 Bộ Luật dân sự quy định: *Trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất mà không thế chấp tài sản gắn liền với đất ... thì tài sản được xử lý bao gồm cả tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*

Tại khoản 5 điều 323 Bộ Luật dân sự quy định: *Bên nhận thế chấp có quyền yêu cầu người thứ 3 giữ tài sản thế chấp giao lại tài sản đó cho mình để xử lý khi bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.*

Tại khoản 2 điều 7 của hai Hợp đồng thế chấp quy định: *Khi xử lý tài sản thế chấp, bên thế chấp cam kết sẽ bàn giao vô điều kiện tài sản thế chấp và mọi công trình, tài sản được cải tạo, xây dựng gắn liền với tài sản thế chấp nêu tại khoản 1 điều 1 của Hợp đồng này để bên Ngân hàng xử lý và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì.*

Căn cứ nội dung các văn bản đã dẫn chiếu nêu trên, HĐXX xác định VPbank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 12B và 13B có tổng diện tích là 190,17m² cùng các tài sản gắn liền với 2 thửa đất tại địa chỉ khu Cống Láng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội để thu hồi nợ khi ông Duy không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ là đúng theo thỏa thuận các bên đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ông Duy cho Công ty Việt Phú thuê nhà thì ông Duy và bên thuê có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có tranh chấp. VPbank không có trách nhiệm, nghĩa vụ đối với việc cho thuê nhà của ông Duy.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội thể hiện trên thửa đất số 12B và số 13B có nhà 01 tầng diện tích 233m² mái lợp tôn, trong đó diện tích nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 190,17m², diện tích nằm ngoài GCNQSDĐ (trong hành lang đường điện) là 42,83m². Đối với diện tích nhà xây dựng trên diện tích đất nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp, toà án cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp.

2.3. Đối với ý kiến của ông Duy cho rằng do ông có bệnh tâm thần từ nhỏ nên tại thời điểm ký các hợp đồng cho vay ông không điều khiển được hành vi và đề nghị Toà án trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với ông tại thời điểm trước, trong và sau khi ông tham gia ký kết các hợp đồng tín dụng, HĐXX thấy:

Theo Hồ sơ bệnh án nội trú (số lưu trữ 2907-17) của Bệnh viện Tâm thần Trung ương thể hiện ông Đoàn N D có điều trị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid từ ngày 27/7/2017 đến ngày 24/8/2017. Tình trạng khi ra viện: tỉnh, tiếp xúc được; Cảm xúc, hành vi phù hợp; các mặt tâm thần ổn định.

Tại bản án số 04/2020/HS-ST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình thể hiện: Từ tháng 5/2018 đến tháng 01/2019, ông Duy tự mình tham gia giao dịch và ký kết các hợp đồng dân sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, ông Duy là người trực tiếp tham gia tố tụng, không có người đại diện hay giám hộ do bị mất hay bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Ngày 12/11/2021, cơ quan Công an huyện Chương Mỹ đã có Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với ông Đoàn N D.

Tại Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 142/KLGĐ ngày 16/5/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương đã kết luận: *Tiền sử năm 2017 bị bệnh tâm thần phân liệt đã điều trị khỏi. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Đoàn N D không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Căn cứ vào các tài liệu nêu trên, HĐXX xác định: Ông Đoàn N D có bệnh tâm thần phân liệt và đã được điều trị khỏi trước khi ký Hợp đồng cho vay ngày 09/01/2018 và ngày 22/01/2018 nên ý kiến của ông Duy không được HĐXX chấp nhận.

Đối với Hợp đồng mở Thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị phát hành Thẻ tín dụng ngày 31/7/2017:

Theo Hồ sơ bệnh án thể hiện ông Duy có thời gian điều trị nội trú bệnh tâm thần phân liệt tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương I từ ngày 27/7/2017 đến ngày 24/8/2018. Ngày 31/7/2017 ông Duy ký Giấy đề nghị phát hành Thẻ tín dụng là trong thời gian đang điều trị bệnh, vì vậy nội dung giao dịch giữa ông Duy và VPbank theo Giấy đề nghị phát hành Thẻ tín dụng ngày 31/7/2017 là vi phạm điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 điều 117, điều 122 Bộ Luật dân sự nên bị vô hiệu. Tuy nhiên, VPbank đã cấp cho ông Duy Thẻ tín dụng hạn mức 200.000.000 đồng, ông Duy đã sử dụng 199.999.999 đồng và chưa thanh toán nợ Thẻ nên ông Duy phải hoàn trả VPbank toàn bộ số tiền nợ gốc là 199.999.999 đồng. Đối với số tiền nợ lãi 472.187.212 đồng mà VPbank yêu cầu ông Duy phải trả là không phù hợp với quy định của pháp luật do hợp đồng vô hiệu không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập (ngày 31/7/2017). Vì vậy, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của ông Duy và sửa một phần bản án sơ thẩm cho phù hợp với quy định của pháp luật (không chấp nhận yêu cầu tính nợ lãi Thẻ tín dụng của VPbank).

[Về án phí]:

Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên ông Duy không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Duy phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu của VPbank được Toà án chấp nhận; VPbank phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu đòi trả nợ lãi của Thẻ tín dụng không được HĐXX chấp nhận.

Ý kiến phân tích và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX không chấp nhận phần yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi tiền lãi chậm trả là không phù hợp với hướng dẫn tại khoản 2 điều 8 Nghị quyết số 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 157/2021/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Căn cứ: Các điều 26, 38, 148, 270, 293, 309, 313 Bộ Luật tố tụng dân sự; Các điều 117, 122, 280, 299, 301, 320, 323, 325, 463 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ; Các điều 7, khoản 2 điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 26, khoản 2 điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VP (VPbank) đối với ông Đoàn N D.

Buộc ông Đoàn N D phải trả Ngân hàng VP số tiền nợ của Hợp đồng cho vay số LN1801050431146 ngày 09/01/2018 và Hợp đồng cho vay số LN1801170459066 ngày 22/01/2018 tính đến ngày 09/12/2021 là 5.776.781.607 đồng (*năm tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm linh bảy đồng*), trong đó gồm: nợ gốc là 3.287.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 33.321.371 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.031.644.679 đồng, lãi chậm trả là 424.315.557 đồng.

Buộc ông Đoàn N D phải trả Ngân hàng VP số tiền nợ gốc của Thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị phát hành Thẻ tín dụng ngày 31/7/2017 là 199.999.999 đồng (*một trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng*).

Tổng số tiền ông Đoàn N D phải thanh toán trả Ngân hàng VP (VPbank) tính đến ngày 09/12/2021 là **5.976.781.606 đồng** (*năm tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm linh sáu đồng*).

2. Kể từ ngày 10/12/2021, ông Đoàn N D tiếp tục phải chịu tiền lãi đối với khoản nợ gốc còn phải thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN1801050431146 và Khế ước nhận nợ cùng ngày 09/01/2018, Hợp đồng cho vay số LN1801170459066 ngày 22/01/2018 và Khế ước nhận nợ ngày 23/01/2018.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng VP về việc đòi ông Đoàn N D trả 472.187.212 đồng tiền lãi Thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị phát hành Thẻ tín dụng ngày 31/7/2017.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đoàn N D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng VP có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, đó là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 12B có địa chỉ tại Khu Cống Làng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội đã được UBND huyện Chương Mỹ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 100859 ngày 26/5/2008 (đăng ký sang tên ông Đoàn N D ngày 30/11/2017).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 13B có địa chỉ tại Khu Cống Làng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội đã được UBND huyện Chương Mỹ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 100860 ngày 26/5/2008 (đăng ký sang tên ông Đoàn N D ngày 30/11/2017).

Ông Đoàn N D và những người đang sử dụng, sinh sống tại hai thửa đất nêu trên có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

5. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ thì ông Đoàn N D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng VP. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp thu được nhiều hơn số tiền ông Đoàn N D phải thanh toán thì phải trả lại cho ông Đoàn N D.

6. Về án phí:

- Ông Đoàn N D phải chịu 113.976.781 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0075598 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, ông Đoàn N D còn phải nộp 113.676.781 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*một trăm mười ba triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng*).

- Ngân hàng VP phải chịu 22.887.488 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0010154 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Ngân hàng VP được hoàn trả lại 33.854.512 đồng (*ba mươi ba triệu, tám trăm năm mươi tư nghìn, năm trăm mười hai đồng*).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/8/2022.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Chương Mỹ;
- THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng

